

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15
ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư
Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại Tờ trình số 48/TTr-BCA ngày 24 tháng 01 năm 2025;

Trên cơ sở kết quả Phiếu lấy ý kiến của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

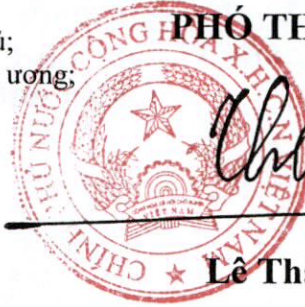
Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). vt₉₃

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024
của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu
quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.**
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

Nghị quyết số 163/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 ngày 27 tháng 11 năm 2024.

Nhằm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đồng bộ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả, Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 163/2024/QH15) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai nghiêm túc, có chất lượng và hiệu quả Nghị quyết số 163/2024/QH15 nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện Chương trình.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15.

c) Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 163/2024/QH15 trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nội dung của Nghị quyết số 163/2024/QH15 để xây dựng giải pháp, cơ chế quản lý, điều hành Chương trình; đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết hiệu quả, chất lượng và đạt được mục tiêu đã được Quốc hội thông qua.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan chủ Chương trình là Bộ Công an, các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình là các bộ, cơ quan trung ương và cơ quan thực hiện Chương trình ở địa phương là Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2. Nghiên cứu, triển khai các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội để chủ động tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

3. Rà soát, xây dựng ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện Chương trình (có Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

4. Tổ chức phê duyệt, triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, các ngành trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu đã được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực triển khai Nghị quyết này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng hiệu quả.

2. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

a) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình, Quyết định phê duyệt Chương trình; ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật; ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không có ma túy;

b) Rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình; cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình; cơ chế kiểm tra, giám sát Chương trình;

c) Hướng dẫn các địa phương rà soát, phân loại tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không có ma túy làm cơ sở thực hiện Chương trình;

d) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, nhiệm vụ, dự án có liên quan trong phạm vi của Chương trình thuộc trách nhiệm được phân công.

3. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng và ban hành cơ chế quản lý tài chính đối với vốn đầu tư công và nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo thẩm quyền;

b) Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các bộ, ngành, địa phương, chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền và phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành để bảo đảm triển khai thực hiện Chương trình;

c) Đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, kiện toàn hoặc thành lập mới Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia để chỉ đạo thực hiện Chương trình.

4. Các bộ, cơ quan trung ương được giao chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình:

a) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các dự án, tiểu dự án thành phần;

b) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình; rà soát, xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, các dự án và tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình; tổ chức thực hiện các nội dung Chương trình theo nhiệm vụ được phân công.

5. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các loại hình truyền thông khác đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình.

6. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình; tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, Nhân dân nâng cao nhận thức về phòng, chống ma túy của toàn xã hội từ cơ sở, từng địa bàn, từng gia đình, từng người dân, nhất là thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động; giữ vững, mở rộng các xã, phường, thị trấn không có ma túy; phối hợp thực hiện hiệu quả các nội dung của Chương trình.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình và đơn vị điều phối, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

b) Khẩn trương triển khai các giải pháp tổng thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia công tác phòng, chống ma túy; làm tốt và nâng cao nhận thức về phòng, chống ma túy từ cơ sở, từng địa bàn, từng gia đình, từng người dân để mọi người dân lên án, không chấp nhận ma túy, không chứa chấp ma túy, phối hợp cơ quan chức năng quản lý chặt không để người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy phạm tội và vi phạm pháp luật.

c) Triển khai ngay các giải pháp đồng bộ giữ vững, mở rộng các xã, phường, thị trấn không có ma túy, phấn đấu xây dựng được 20% xã, phường, thị trấn không có ma túy ngay trong năm 2025 và xây dựng lộ trình thực hiện hằng năm đảm bảo đến năm 2030, ít nhất 50% xã, phường, thị trấn trên toàn quốc không có ma túy.

d) Xây dựng kế hoạch và cân đối, bố trí vốn, phân bổ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ Chương trình, nhất là đối với công tác cai nghiện ma túy; trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện Chương trình; ban hành theo thẩm quyền quy định về lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi, địa bàn để thực hiện Chương trình trên địa bàn bảo đảm sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã được phê duyệt; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

đ) Rà soát, ban hành các văn bản liên quan phục vụ công tác quản lý, điều hành, thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình ở địa phương.

e) Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp cuối năm và Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình./.

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN TRÌNH CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (Kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình): - Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi - Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi - Hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi - Trình Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình	Bộ Công an Bộ Công an Bộ Tài chính Bộ Công an Bộ Công an	Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan	Ngày 31/5/2025	Thủ tướng Chính phủ
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn/thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025 - 2030	Bộ Tài chính	Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan	Quý II/2025	Thủ tướng Chính phủ
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025 - 2030	Bộ Tài chính	Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan	Quý II/2025	Thủ tướng Chính phủ

4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Công an	Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan	Quý II/2025	Thủ tướng Chính phủ
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không có ma túy	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý II/2025	Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CHO CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH, THỰC HIỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian ban hành	Cấp trình
1	Văn bản quy định quản lý, sử dụng vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Tài chính	Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
2	Văn bản hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Công an	Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
3	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung Dự án 1: Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia; Dự án 2: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phòng, chống ma túy; Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở; Dự án 5: Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai; Tiểu dự án 2: Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy ở cơ sở	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ

	(thuộc Dự án 7) Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030				
4	Quyết định danh sách tuyên, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, địa bàn không có ma túy (thực hiện hằng năm)	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
5	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung Dự án 3: Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy của Bộ Quốc phòng, gồm Tiểu dự án 1: Mua sắm trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng và Tiểu dự án 2: Nâng cao năng lực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của Cảnh sát biển Việt Nam thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Quốc phòng	Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
6	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung Dự án 6: Tăng cường đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Y tế	Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
7	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung Dự án 7: Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy và Tiểu dự án 1: Truyền thông về phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ

8	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung Tiểu dự án 3: Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên trong Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
9	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung Tiểu dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy cho công nhân lao động các khu công nghiệp trong Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Bộ Công an, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
10	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nội dung Dự án 8: Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương	Quý III/2025	Cấp Bộ
11	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Bộ Công an, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan và các địa phương		Thường xuyên	
12	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 hằng năm và hai năm một lần, tổng kết Chương trình, đồng thời nghiên cứu, đề xuất Chương trình cho giai đoạn tiếp theo	Bộ Công an, Bộ Tài chính, các bộ chủ Dự án, Tiểu dự án thành phần, các bộ, cơ quan trung ương có liên		Thường xuyên, định kỳ	Cấp Chính phủ (hai năm một lần và tổng kết năm 2030) Cấp Bộ, tỉnh

		quan và các địa phương			
13	Thành lập/Kiến toàn Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025-2030 và cơ quan giúp việc tại các bộ, ngành và địa phương	Các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Tài chính	Quý III/2025	Cấp Bộ, tỉnh
14	Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025-2030 tại các địa phương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Tài chính	Quý III/2025	Cấp tỉnh
15	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và hằng năm	Bộ Công an, các bộ, cơ quan chủ dự án thành phần và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương có liên quan	Quý IV hằng năm	Cấp Bộ, tỉnh